

Số: /QĐ-ĐHSP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo;  
xây dựng, thẩm định ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo  
trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Quyết định số 426-TTg ngày 27 tháng 10 năm 1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/06/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018;*

*Căn cứ Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Khung trình độ Quốc gia Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;*

*Theo đề nghị của Trường phòng Sau đại học,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định, ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quy định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Trường phòng Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính, Sau đại học, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, các Trường Khoa đào tạo sau đại học chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: TC-HC, SĐH, KT&ĐBCL.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Huỳnh Văn Sơn**

**DỰ THẢO**

**QUY ĐỊNH**

Về chuẩn chương trình đào tạo;  
xây dựng, thẩm định, ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo  
trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHSP ngày tháng năm 2021 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định về chuẩn chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ; xây dựng, thẩm định, ban hành chuẩn chương trình đào tạo và xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Quy định này không quy định đối với các chương trình đào tạo do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp bằng tốt nghiệp, bao gồm cả chương trình liên kết với nước ngoài theo quy định về hợp tác, đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và các cá nhân có liên quan tham gia vào hoạt động quản lý, đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ của Trường.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ là một hệ thống các hoạt động giáo dục, đào tạo được thiết kế và tổ chức thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đào tạo, hướng tới cấp một văn bằng thạc sĩ, tiến sĩ cho người học. Chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với học phần, chuyên ngành đào tạo, trình độ đào tạo, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2. Chuẩn chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ là những yêu cầu chung, tối thiểu đối với tất cả chương trình đào tạo của các chuyên ngành (các nhóm ngành, lĩnh vực) ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ: bao gồm yêu cầu về mục tiêu, chuẩn đầu ra (hay yêu cầu đầu ra), chuẩn đầu vào (hay yêu cầu đầu vào), khối lượng học tập tối thiểu, cấu trúc và nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập, các điều kiện thực hiện chương trình để bảo đảm chất lượng đào tạo.

3. Chuẩn chương trình đào tạo của một chuyên ngành ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ là những yêu cầu chung, tối thiểu đối với tất cả chương trình đào tạo của chuyên ngành đó, phù hợp với chuẩn chương trình đào tạo trình độ tương ứng.

4. Chuẩn đầu ra là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo, gồm cả yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp.

5. Chuẩn đầu vào của một chương trình đào tạo là những yêu cầu tối thiểu về trình độ, năng lực, kinh nghiệm mà người học cần có để theo học chương trình đào tạo.

6. Chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu có mục tiêu và nội dung theo hướng chuyên sâu về nguyên lý, lý thuyết cơ bản trong các lĩnh vực khoa học, phát triển các công nghệ nguồn làm nền tảng để phát triển các lĩnh vực khoa học ứng dụng và công nghệ.

7. Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng có mục tiêu và nội dung theo hướng phát triển kết quả nghiên cứu cơ bản, ứng dụng các công nghệ nguồn thành các giải pháp công nghệ, quy trình quản lý, thiết kế các công cụ hoàn chỉnh phục vụ nhu cầu đa dạng của con người.

8. Lĩnh vực đào tạo là tập hợp một số nhóm ngành đào tạo có những đặc điểm chung về chuyên môn hoặc nghề nghiệp, tương ứng với Danh mục giáo dục, đào tạo cấp II thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

9. Nhóm ngành đào tạo là tập hợp một số ngành đào tạo có những đặc điểm chung về chuyên môn, tương ứng với Danh mục giáo dục, đào tạo cấp III thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

10. Học phần là một tập hợp hoạt động giảng dạy và học tập được thiết kế nhằm thực hiện một số mục tiêu học tập cụ thể, trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng thuộc một phạm vi chuyên môn hẹp trong chương trình đào tạo. Một học phần thông thường được tổ chức giảng dạy, học tập trong một học kỳ.

11. Thành phần của một chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ là một nhóm học phần và các hoạt động học tập, nghiên cứu khác có đặc điểm chung về chuyên môn; có vai trò rõ nét trong thực hiện một nhóm mục tiêu và yêu cầu đầu ra của chương trình đào tạo. Các thành phần được sử dụng để thiết kế cấu trúc tổng thể của chương trình đào tạo, như khối kiến thức chung, khối kiến thức cơ sở và cốt lõi chuyên ngành, nghiên cứu khoa học và các thành phần khác.

### **Điều 3. Mục đích ban hành chuẩn chương trình đào tạo**

1. Chuẩn chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ là căn cứ để:

a) Trường xây dựng, thẩm định, ban hành, thực hiện, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo; xây dựng các quy định về tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo, công nhận và chuyển đổi tín chỉ cho người học, công nhận chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo khác; thực hiện trách nhiệm giải trình về chất lượng chương trình đào tạo;

b) Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra về chương trình đào tạo và bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo; các bên liên quan và toàn xã hội giám sát hoạt động và kết quả đào tạo của Trường.

2. Chuẩn chương trình đào tạo của các chuyên ngành, nhóm ngành của từng lĩnh vực ở mỗi trình độ thạc sĩ, tiến sĩ có thể quy định cao hơn hoặc mở rộng hơn so với các quy định chung trong Quy định chuẩn chương trình đào tạo này.

## **Chương II**

### **CHUẨN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ, TIẾN SĨ**

#### **Điều 4. Mục tiêu của chương trình đào tạo**

1. Phải nêu rõ kỳ vọng của Trường về năng lực và triển vọng nghề nghiệp của người tốt nghiệp chương trình đào tạo.

2. Phải thể hiện được định hướng đào tạo: định hướng nghiên cứu, định hướng ứng dụng; đáp ứng nhu cầu của giới tuyển dụng và các bên liên quan.

3. Phải phù hợp và gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của Trường, nhu cầu của xã hội; phù hợp với mục tiêu của đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ theo quy định tại điểm c, d, khoản 2 Điều 5 Luật Giáo dục đại học và mô tả trình độ theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

## **Điều 5. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

1. Phải rõ ràng và thiết thực, thể hiện kết quả học tập mà người tốt nghiệp cần đạt được về hiểu biết chung và năng lực cốt lõi ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, những yêu cầu riêng của lĩnh vực, chuyên ngành đào tạo.

2. Phải đo lường, đánh giá được theo các cấp độ tư duy làm căn cứ thiết kế, thực hiện và cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và cấp văn bằng cho người học.

3. Phải nhất quán với mục tiêu của chương trình đào tạo, thể hiện được sự đóng góp rõ nét đồng thời phản ánh được những yêu cầu mang tính đại diện cao của giới tuyển dụng và các bên liên quan khác.

4. Phải chỉ rõ bậc trình độ cụ thể và đáp ứng chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, năng lực cần thiết theo quy định cho bậc trình độ tương ứng theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

5. Phải bảo đảm tính liên thông với chuẩn đầu vào của trình độ đào tạo cao hơn (nếu có), đồng thời tạo cơ hội liên thông ngang giữa các chương trình cùng trình độ đào tạo, nhất là giữa các chương trình thuộc cùng nhóm ngành hoặc cùng lĩnh vực.

6. Phải được cụ thể hóa một cách đầy đủ và rõ nét trong chuẩn đầu ra của các học phần và thành phần trong chương trình đào tạo, đồng thời được thực hiện một cách có hệ thống qua liên kết giữa các học phần và các thành phần.

7. Phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với khối lượng chương trình để phần lớn người học đã đáp ứng chuẩn đầu vào có khả năng hoàn thành của chương trình đào tạo trong thời gian tiêu chuẩn.

## **Điều 6. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo**

1. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ phải xác định rõ những yêu cầu tối thiểu về trình độ, năng lực, kinh nghiệm phù hợp với từng trình độ, chuyên ngành và định hướng đào tạo mà người học cần đáp ứng để có thể học tập thành công và hoàn thành tốt chương trình đào tạo.

2. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo thạc sĩ

Người học phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương) ngành phù hợp; có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu, người học phải tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập.

### 3. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo tiến sĩ

Người học phải tốt nghiệp thạc sĩ hoặc chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7 ngành phù hợp hoặc tốt nghiệp hạng giỏi trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương trở lên); có năng lực, kinh nghiệm nghiên cứu.

#### **Điều 7. Khối lượng học tập**

1. Khối lượng học tập của chương trình đào tạo được xác định bằng số tín chỉ.

a) Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá;

b) Đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.

2. Khối lượng học tập tối thiểu của một chương trình đào tạo phải phù hợp với yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, cụ thể như sau:

a) Chương trình đào tạo thạc sĩ: 60 tín chỉ đối với người có trình độ đại học thuộc cùng nhóm ngành;

b) Chương trình đào tạo tiến sĩ: 90 tín chỉ với người có trình độ thạc sĩ, 120 tín chỉ với người có trình độ đại học thuộc cùng nhóm ngành.

#### **Điều 8. Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo**

1. Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo:

a) Phải thể hiện rõ vai trò của từng thành phần, học phần, sự liên kết logic và bổ trợ lẫn nhau giữa các thành phần, học phần đảm bảo thực hiện mục tiêu, yêu cầu tổng thể của chương trình đào tạo;

b) Phải thể hiện rõ đặc điểm và yêu cầu chung về chuyên môn, nghề nghiệp trong lĩnh vực, nhóm ngành ở trình độ đào tạo, tạo điều kiện thực hiện liên thông giữa các ngành và trình độ đào tạo; đồng thời thể hiện những đặc điểm và yêu cầu riêng của chuyên ngành đào tạo;

c) Phải quy định rõ những thành phần chính yếu, bắt buộc đối với tất cả người học; đồng thời đưa ra các thành phần bổ trợ, tự chọn để người học lựa chọn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp của bản thân;

d) Phải định hướng được cho người học đồng thời đảm bảo tính mềm dẻo, tạo điều kiện cho người học xây dựng kế hoạch học tập cá nhân theo tiến độ và trình tự phù hợp với năng lực, điều kiện của bản thân.

2. Mỗi thành phần, học phần của chương trình đào tạo phải quy định mục tiêu, yêu cầu đầu vào và đầu ra, số tín chỉ và nội dung, đặc điểm chuyên môn; đóng góp rõ nét trong thực hiện mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

3. Yêu cầu đối với chương trình đào tạo thạc sĩ:

a) Khung chương trình đào tạo thạc sĩ

	Chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu		Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng	
	Khối KHTN	Khối KHXHNV và NN	Khối KHTN	Khối KHXHNV và NN
Kiến thức chung	4	5	4	5
Khối kiến thức chuyên ngành (tối thiểu)	29	29	38	38
Đồ án, dự án, chuyên đề nghiên cứu	12	12	x	x
Thực tập	x	x	9	9
Luận văn/ đề án/đồ án/dự án	15	15	9	9
<b>Tổng số tín chỉ (tối thiểu)</b>	<b>60</b>	<b>61</b>	<b>60</b>	<b>61</b>

b) Khung chương trình đào tạo có khối lượng kiến thức tối thiểu là 60 tín chỉ, tối đa 65 tín chỉ;

c) Đối với các học phần tự chọn: chiếm tối thiểu 30% khối lượng chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu và chiếm tối thiểu 40% khối lượng chương trình đào tạo định hướng ứng dụng. Số học phần tự chọn đề xuất trong chương trình phải nhiều hơn 2 lần số học phần mà người học được chọn.

## 4. Yêu cầu đối với chương trình đào tạo tiến sĩ:

## a) Khung chương trình đào tạo tiến sĩ đối với đầu vào trình độ thạc sĩ

	<b>Thành phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>
Học phần tiến sĩ	Học phần tiến sĩ bắt buộc	6
	Học phần tiến sĩ tự chọn	6
Tiểu luận tổng quan và các chuyên đề	Tiểu luận tổng quan	4
	Chuyên đề tiến sĩ 1	4
	Chuyên đề tiến sĩ 2	4
	Chuyên đề tiến sĩ 3	4
Luận án		70
<b>Tổng số tín chỉ</b>		<b>98</b>

## b) Khung chương trình đào tạo tiến sĩ đối với đầu vào trình độ đại học

	<b>Thành phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>
Học phần bổ sung (thuộc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ)	Học phần bắt buộc, tự chọn	30
Học phần tiến sĩ	Học phần tiến sĩ bắt buộc	6
	Học phần tiến sĩ tự chọn	6
Tiểu luận tổng quan và các chuyên đề	Tiểu luận tổng quan	4
	Chuyên đề tiến sĩ 1	4
	Chuyên đề tiến sĩ 2	4
	Chuyên đề tiến sĩ 3	4
Luận án		70
<b>Tổng số tín chỉ</b>		<b>128</b>



### **Điều 9. Phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập**

1. Phương pháp giảng dạy phải được thiết kế theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo.

2. Đánh giá kết quả học tập của người học phải dựa trên chuẩn đầu ra, phải làm rõ mức độ đạt được của người học theo các cấp độ tư duy quy định trong chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và chương trình đào tạo.

3. Đánh giá kết quả học tập của người học phải dựa trên đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết; làm cơ sở để kịp thời điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập, thúc đẩy nỗ lực và hỗ trợ tiến bộ của người học, cải tiến chương trình đào tạo và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo. Các khoa tự quyết định trọng số đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết của học phần trong khoảng từ 40% đến 60% ở mỗi trọng số đánh giá và đảm bảo trọng số đánh giá cuối kỳ không vượt quá 50%.

### **Điều 10. Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ**

1. Chuẩn chương trình phải quy định những yêu cầu tối thiểu về số lượng, cơ cấu, trình độ, năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ để tổ chức giảng dạy và hỗ trợ người học nhằm đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

2. Yêu cầu đối với đội ngũ giảng viên giảng dạy chương trình thạc sĩ:

a) Giảng viên có trình độ tiến sĩ;

b) Có ít nhất 05 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu, trong đó có một giáo sư hoặc phó giáo sư chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo;

c) Có giảng viên cơ hữu với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy đối với từng học phần của chương trình;

d) Có đủ người hướng dẫn để đảm bảo tỷ lệ tối đa 05 học viên trên một người hướng dẫn đối với chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng nghiên cứu.

3. Yêu cầu đối với đội ngũ giảng viên giảng dạy chương trình tiến sĩ:

a) Giảng viên có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư; hoặc có trình độ tiến sĩ với năng lực nghiên cứu tốt;

b) Có ít nhất 01 giáo sư (hoặc 02 phó giáo sư) ngành phù hợp và 03 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu;

c) Có đủ người hướng dẫn để đảm bảo tỉ lệ tối đa 07 nghiên cứu sinh/giáo sư, 05 nghiên cứu sinh/phó giáo sư và 03 nghiên cứu sinh/tiến sĩ.

4. Chuẩn chương trình cho các ngành, nhóm ngành quy định yêu cầu cụ thể về đội ngũ giảng viên không thấp hơn quy định tại các khoản 2, 3 của Điều này; yêu cầu cụ thể về tỷ lệ người học trên giảng viên; yêu cầu về đội ngũ nhân lực hỗ trợ đào tạo (nếu cần thiết), phù hợp với đặc điểm của từng lĩnh vực nhóm ngành hoặc ngành đào tạo.

#### **Điều 11. Cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu**

Chuẩn chương trình cho các ngành, nhóm ngành quy định những yêu cầu tối thiểu về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị thực hành, thí nghiệm, công nghệ thông tin, thư viện, học liệu, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo, để giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, phù hợp với đặc điểm của từng ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực đào tạo.

### **Chương III**

#### **XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH VÀ BAN HÀNH CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ, TIẾN SĨ**

#### **Điều 12. Tổ chức xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo**

1. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cho từng chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ. Yêu cầu về thành phần của Hội đồng:

a) Đại diện tiêu biểu cho giảng viên am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo, trực tiếp tham gia giảng dạy hoặc quản lý đào tạo của Trường, có năng lực xây dựng và phát triển chương trình đào tạo;

b) Chuyên gia phát triển chương trình đào tạo và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học;

c) Đại diện giới tuyển dụng lao động trong lĩnh vực chuyên môn liên quan có am hiểu về yêu cầu năng lực nghề nghiệp và các vị trí việc làm trong lĩnh vực của chuyên ngành đào tạo.

2. Hiệu trưởng quyết định tiêu chuẩn, số lượng, thành phần cơ cấu và thành viên tham gia Hội đồng xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo; quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng và các thành viên Hội đồng.

3. Yêu cầu đối với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ: Đáp ứng các yêu cầu tại Điều 5, Chương II của Quy định này, chuẩn chương trình đào tạo của các ngành, khối ngành (nếu có) và Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

### **Điều 13. Thẩm định và ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo**

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Tiêu chuẩn và cơ cấu Hội đồng thẩm định được quy định như sau:

a) Thành viên Hội đồng thẩm định chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đúng ngành hoặc ngành gần đối với chương trình đào tạo thuộc ngành mới, các chuyên gia am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo, có năng lực xây dựng, phát triển chương trình đào tạo và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học;

b) Hội đồng thẩm định có số thành viên là số lẻ, gồm: Chủ tịch, Thư ký, tối thiểu 02 ủy viên phản biện thuộc hai cơ sở đào tạo khác nhau và các ủy viên Hội đồng; trong đó có ít nhất 01 thành viên là người đại diện cho đơn vị sử dụng lao động;

c) Hiệu trưởng quyết định cụ thể tiêu chuẩn, số lượng, thành phần, cơ cấu và thành viên tham gia Hội đồng thẩm định chuẩn đầu ra chương trình đào tạo phù hợp với quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều này.

#### 2. Yêu cầu thẩm định chương trình đào tạo

a) Đánh giá được mức độ đáp ứng các yêu cầu được quy định tại Điều 5 Quy định này, chuẩn chương trình đào tạo của các ngành, khối ngành (nếu có) và Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

b) Kết luận rõ một trong các nội dung sau: Hội đồng thông qua chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc Hội đồng thông qua chuẩn đầu ra chương trình đào tạo nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung và nêu nội dung cụ thể cần phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc Hội đồng không thông qua chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và nêu lý do không thông qua.

3. Sau khi có kết luận của Hội đồng thẩm định chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, trên cơ sở ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường, Hiệu trưởng ký quyết định ban hành và áp dụng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.

### **Điều 14. Đánh giá, cải tiến chất lượng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo**

1. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo phải thường xuyên được rà soát, đánh giá, cập nhật; kết quả rà soát, đánh giá phải được Trường áp dụng để cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Đánh giá chuẩn đầu ra chương trình đào tạo phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Việc đánh giá phải đáp ứng các yêu cầu theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tại Chương II của Quy định này và chuẩn chương trình đào tạo của các ngành, khối ngành (nếu có);

b) Việc đánh giá phải dựa trên kết quả đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đối với mỗi khóa học và phản hồi của các bên liên quan (giới sử dụng lao động, người học, giảng viên, tổ chức nghề nghiệp...). Mỗi chuẩn đầu ra phải được đánh giá tối thiểu hai lần trong chu kỳ đánh giá chương trình đào tạo;

## **Chương IV**

### **XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH**

#### **VÀ BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ, TIẾN SĨ**

##### **Điều 15. Tổ chức xây dựng chương trình đào tạo**

1. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo để xây dựng chương trình đào tạo. Yêu cầu về thành phần của Hội đồng:

a) Đại diện tiêu biểu cho giảng viên am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo, trực tiếp tham gia giảng dạy hoặc quản lý đào tạo của Trường, có năng lực xây dựng và phát triển chương trình đào tạo;

b) Chuyên gia phát triển chương trình đào tạo và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học;

c) Đại diện giới tuyển dụng lao động trong lĩnh vực chuyên môn liên quan có am hiểu về yêu cầu năng lực nghề nghiệp và các vị trí việc làm trong lĩnh vực của chuyên ngành đào tạo.

2. Hiệu trưởng quyết định tiêu chuẩn, số lượng, thành phần cơ cấu và thành viên tham gia Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo; quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng và các thành viên Hội đồng.

3. Yêu cầu đối với chương trình đào tạo:

a) Đáp ứng các yêu cầu theo chuẩn chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tại Chương II của Quy định này, chuẩn chương trình đào tạo của các ngành, khối ngành (nếu có) và Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

b) Thể hiện rõ khả năng góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực theo kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, quốc gia và nhu cầu của thị trường lao động;

c) Phản ánh yêu cầu của các bên liên quan, trong đó có đại diện giảng viên tại khoa chuyên môn, đại diện các đơn vị sử dụng lao động và hiệp hội nghề nghiệp, các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn, người đã tốt nghiệp chương trình đào tạo đang làm việc đúng chuyên môn;

d) Phải tham khảo, đối sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành đã được kiểm định của các cơ sở đào tạo có uy tín ở trong nước và nước ngoài;

đ) Phải thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; phải tích hợp giảng dạy kỹ năng với kiến thức; phải có ma trận các học phần với chuẩn đầu ra, bảo đảm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được phân bổ và truyền tải đầy đủ thành chuẩn đầu ra của các học phần;

e) Các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá phải được lập kế hoạch và thiết kế dựa vào chuẩn đầu ra của học phần, bảo đảm cung cấp những hoạt động giảng dạy thúc đẩy việc học tập đáp ứng chuẩn đầu ra;

g) Có quy định, hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo, bảo đảm chất lượng đào tạo;

h) Được Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường có ý kiến thông qua trước khi ban hành.

#### **Điều 16. Thẩm định và ban hành chương trình đào tạo**

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Tiêu chuẩn và cơ cấu Hội đồng thẩm định được quy định như sau:

a) Thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo: giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đúng ngành hoặc ngành gần đối với chương trình đào tạo thuộc ngành mới, các chuyên gia am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo, có năng lực xây dựng, phát triển chương trình đào tạo và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học. Thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo không là thành viên Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo;

b) Hội đồng thẩm định có số thành viên là số lẻ, gồm: Chủ tịch, Thư ký, tối thiểu 02 ủy viên phân biện thuộc hai cơ sở đào tạo khác nhau và các ủy viên Hội đồng; trong đó có ít nhất 01 thành viên là người đại diện cho đơn vị sử dụng lao động;

c) Hiệu trưởng quyết định cụ thể tiêu chuẩn, số lượng, thành phần, cơ cấu và thành viên tham gia Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo phù hợp với quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều này.

## 2. Yêu cầu thẩm định chương trình đào tạo:

a) Đánh giá được mức độ đáp ứng các quy định của chuẩn chương trình đào tạo, quy chế tổ chức đào tạo hiện hành đối với các trình độ tương ứng; các quy định liên quan khác về chương trình đào tạo; yêu cầu của ngành đào tạo và mục tiêu, chuẩn đầu ra đã xác định;

b) Kết luận rõ một trong các nội dung sau: Hội đồng thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc Hội đồng thông qua chương trình đào tạo nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung và nêu nội dung cụ thể cần phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc Hội đồng không thông qua chương trình đào tạo và nêu lý do không thông qua.

3. Sau khi có kết luận của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, trên cơ sở ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường, Hiệu trưởng ký quyết định ban hành và áp dụng chương trình đào tạo.

## **Điều 17. Đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo**

1. Chương trình đào tạo phải thường xuyên được rà soát, đánh giá, cập nhật; kết quả rà soát, đánh giá phải được Trường áp dụng để cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Đánh giá chương trình đào tạo phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Việc đánh giá phải đáp ứng các yêu cầu theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tại Chương II của Quy định này và chuẩn chương trình đào tạo của các ngành, khối ngành (nếu có);

b) Việc đánh giá phải dựa trên kết quả đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đối với mỗi khóa học và phản hồi của các bên liên quan (giới sử dụng lao động, người học, giảng viên, tổ chức nghề nghiệp...). Mỗi chuẩn đầu ra phải được đánh giá tối thiểu hai lần trong chu kỳ đánh giá chương trình đào tạo;

c) Việc đánh giá phải làm rõ tính hiệu quả của chương trình đào tạo đang thực hiện (đáp ứng so với chuẩn đầu ra và mục tiêu đã xác định; sự thống nhất và gắn kết giữa nội dung chương trình, phương pháp kiểm tra đánh giá, nguồn tài liệu phục vụ học tập và giảng dạy);

d) Việc đánh giá phải đưa ra đề xuất cải tiến chất lượng chương trình đào tạo và dự kiến tác động của việc thay đổi, cập nhật chương trình đào tạo; kết quả đánh giá, cải tiến phải được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.

3. Chu kỳ đánh giá tổng thể chương trình đào tạo tối đa là 05 năm; quy trình đánh giá tổng thể tương tự với quy trình xây dựng mới chương trình đào tạo. Hiệu trưởng công bố chương trình đào tạo dưới dạng chương trình đào tạo mới hoặc chương trình đào tạo sửa đổi, bổ sung sau khi được đánh giá và cập nhật.

4. Việc đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trước khi khóa đầu tiên tốt nghiệp theo quy định về mở ngành đào tạo tại khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Điều này.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 18. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Phòng Sau đại học hướng dẫn các khoa chuyên môn xây dựng, thẩm định, ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cho các chuyên ngành cụ thể.

2. Phòng Sau đại học phối hợp với các khoa chuyên môn xây dựng, thẩm định, ban hành và thực hiện chương trình đào tạo, công khai thông tin của tất cả các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trên cổng thông tin điện tử của Trường theo Quy định này và các quy định pháp luật liên quan.

3. Đối với các các ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực chưa ban hành chuẩn chương trình đào tạo, Trường thực hiện tại Chương II của Quy định này và tham khảo tiêu chuẩn nghề nghiệp trong nước và quốc tế cho ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực tương ứng để xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo.

#### **Điều 19. Chế độ báo cáo và công khai thông tin về chương trình đào tạo**

1. Hằng năm, Phòng Sau đại học phối hợp với các khoa chuyên môn có trách nhiệm báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo các yêu cầu sau:

a) Thông tin chung về chương trình đào tạo bao gồm: tên chương trình đào tạo, địa điểm thực hiện chương trình đào tạo, yêu cầu tối thiểu để thực hiện chương trình đào tạo, tình trạng kiểm định chất lượng chương trình đào tạo;

b) Tác động đánh giá chương trình và đánh giá chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đến cải tiến chất lượng của các chương trình đào tạo;

c) Nguồn lực thực hiện chương trình bao gồm: phân tích số lượng và phân bố giảng viên, giảng viên có trình độ chuyên môn liên quan đến ngành; ngân sách và nguồn kinh phí, cơ sở vật chất và thiết bị hỗ trợ đào tạo.

2. Báo cáo về chương trình đào tạo theo Quy định này thực hiện theo hình thức văn bản và cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Phòng Sau đại học chịu trách nhiệm về thời gian báo cáo, tính chính xác và chất lượng báo cáo.

4. Trường có trách nhiệm công khai thông tin trên trang thông tin điện tử của Trường theo các yêu cầu sau:

a) Thông tin chung về chương trình gồm chương trình áp dụng đối với khóa tuyển sinh cụ thể; hình thức, phương thức và thời gian đào tạo; các thông tin theo các yêu cầu của chuẩn chương trình đào tạo;

b) Kết quả đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, những cải tiến chương trình đào tạo đã thực hiện trong vòng 5 năm liền trước đó nâng cao chất lượng đào tạo;

c) Tình trạng kiểm định của các chương trình đào tạo đang thực hiện tại Trường.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Huỳnh Văn Sơn**